

Số:/KH-LS

Gia Định, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá giữa kì – học kì 1
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Kế hoạch số 244/KH-LS ngày 29 tháng 9 năm 2025 về Kế hoạch Giáo dục nhà trường của trường THCS Lam Sơn năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-LS ngày 29 tháng 9 năm 2025 v/v ban hành Quy chế Kiểm tra, đánh giá năm học 2025-2026 của trường THCS Lam Sơn;

Căn cứ Kế hoạch số 273/KH-LS ngày 29 tháng 9 năm 2025 về Kế hoạch kiểm tra, đánh giá của trường THCS Lam Sơn năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, bộ phận chuyên môn xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kì - học kì 1 năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nhằm đánh giá, kết quả rèn luyện học tập của học sinh và kết quả giáo dục của giáo viên ở nửa đầu học kì 1.

Qua kết quả ở nửa đầu học kì 1, so sánh năng lực của học sinh với mức độ chuẩn kiến thức và kĩ năng môn học ở từng khối lớp, để từ đó định hướng điều chỉnh cải thiện kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường vào cuối kì 1, cả học kì 2 và cuối năm học.

2. Yêu cầu:

Có sự thống nhất về nội dung, hình thức kiểm tra từng môn trong toàn thể HĐSP, thông báo công khai cho toàn thể cha, mẹ học sinh và học sinh.

Đảm bảo nghiêm túc từ khâu ôn tập, ma trận đề, ra đề kiểm tra các mức độ theo qui định, áp dụng đa dạng các hình thức kiểm tra. Thực hiện Quy chế tổ chức, chấm kiểm tra, trả bài kiểm tra, cập nhật điểm, chính xác khách quan, đánh giá đúng năng lực của học sinh, cũng như kết quả giảng dạy của nhà trường.

Thực hiện điều chỉnh, đổi mới kiểm tra, đánh giá, nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học, song song với việc triển khai kiểm tra, đánh giá theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh (*Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông*) và theo Quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN KIỂM TRA:

1. Nội dung:

Nội dung đề kiểm tra cần bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng, phải hướng đến kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh theo tinh thần đổi mới của Bộ GDĐT.

Phạm vi ra đề là những kiến thức trọng tâm thuộc chương trình học kì 1, tính đến thời điểm kiểm tra. Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình và hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT, không kiểm tra những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt của môn học được qui định trong CT GDPT.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận đề kiểm tra, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm, theo các mức độ yêu cầu.

Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, vừa thể hiện mức độ yêu cầu về chuẩn kiến thức và kỹ năng đã qui định trong Chương trình dạy học của BGDĐT, vừa có tính phân hóa phù hợp với thời lượng qui định và đáp ứng yêu cầu về phát triển năng lực của học sinh nhà trường.

Có sự thống nhất giữa giáo viên trong tổ/nhóm chuyên môn, thể hiện bằng biên bản sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

2. Nội dung, hình thức, thời lượng kiểm tra: (Phụ lục 1)

- Các môn kiểm tra theo thời khóa biểu: Thực hiện từ 27/10/2025 đến 07/11/2025.

- Các môn kiểm tra tập trung: (lich dự kiến)

Buổi/ ngày kiểm tra	Khối lớp	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Ghi chú
Sáng thứ Bảy Ngày 01/11/2025	6, 7, 8, 9	Tiếng Anh	60 phút (Từ 7g30 đến 8g30)	
	<i>Nghỉ giải lao tại lớp 10 phút</i>			
	6, 7, 8, 9	Toán	90 phút (Từ 8g50 đến 10g20)	

3. Công tác soạn, nộp và duyệt đề:

a. Công tác soạn, nộp đề:

Tổ/nhóm bộ môn thống nhất nội dung kiểm tra bằng biên bản.

Thực hiện soạn ngân hàng đề, kèm ma trận, đáp án chi tiết, dành cho học sinh THCS; dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập.

Tổ/nhóm trưởng gửi file ngân hàng đề, ma trận, đáp án qua địa chỉ email: mainguyen.giaovien@gmail.com (File word, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, theo mẫu biên soạn đề KT), **trước ngày của tuần kiểm tra (05 ngày). KHÔNG GỬI QUA ZALO.**

Lưu ý đề kiểm tra và thang điểm dành cho học sinh khuyết tật hòa nhập, thực hiện đúng với nội dung đã thống nhất.

Tổ/nhóm trưởng gửi file ngân hàng đề, ma trận, đáp án qua địa chỉ email: mainguyen.giaovien@gmail.com (File word, kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, theo mẫu biên soạn đề KT):

- Đặt tên file ma trận: Matran_toan6_GKI 25-26

- Đặt tên file ngân hàng đề, đáp án: Dedapan_toan6_GKI 25-26 → lưu theo trình tự: [Đề - Hướng dẫn chấm đề 1(kèm theo thang điểm cho hs khuyết tật hòa nhập)];

- Mỗi môn, khối đặt trong thư mục → Toan6_GKI 25-26
 - Tổ/nhóm trưởng phải đảm bảo tính chính xác, tính bảo mật của đề.
- b. Duyệt đề: (Phụ lục 2)*

4. Công tác giao, nhận chấm, trả bài kiểm tra, đánh giá giữa kì:

Giáo viên bộ môn nhận bài chấm (theo lịch cụ thể - thông báo sau - đối với các môn kiểm tra tập trung).

Giáo viên bộ môn trả bài chấm cho học sinh, nhập điểm lên hệ thống LMS theo thời gian qui định.

Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra (vắng có lý do chính đáng), giáo viên bộ môn sẽ có phương án cho học sinh kiểm tra bổ sung.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của cán bộ quản lý:

Phổ biến Quy chế kiểm tra, đánh giá của trường đến toàn thể HĐSP, học sinh trong trường.

Xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn, phân công cụ thể các khâu trong việc tổ chức kiểm tra, đánh giá. Bố trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức kiểm tra, đánh giá giữa kì 2 đúng khung thời gian năm học, chính xác, khách quan.

Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn ôn tập nội dung kiểm tra, đánh giá cho học sinh đúng hướng dẫn bộ môn.

2. Trách nhiệm của tổ/nhóm chuyên môn:

Chấp hành sự phân công của nhà trường, thực hiện đúng và đủ kế hoạch dạy học, nội dung ôn tập hệ thống, củng cố kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng, mở rộng khắc sâu kiến thức cho học sinh.

Thông nhất các nội dung trong buổi họp tổ/nhóm chuyên môn về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch, kịp thời phản ánh với Ban giám hiệu nhà trường những khó khăn vướng mắc để cùng bàn bạc giải quyết.

3. Trách nhiệm của học sinh:

Tham gia ôn tập đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của giáo viên bộ môn.

Thực hiện tốt nội qui, qui định, qui chế của kiểm tra, đánh giá trong tất cả các buổi tham gia kiểm tra, đánh giá của nhà trường.

Học sinh sẽ làm bài trên giấy kiểm tra (hs tự chuẩn bị trước), riêng môn Tiếng Anh học sinh sẽ làm bài trực tiếp trên đề kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kì 1 năm học 2025 – 2026 của trường THCS Lam Sơn. Đề nghị các bộ phận có liên quan thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Tổ/Nhóm chuyên môn, văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đình Thảo

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI LƯỢNG KIỂM TRA

- Các môn kiểm tra tập trung

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
6	Toán	Số và Đại số: Chương I Hình học và đo lường: Chương 3 (Giới hạn đến tuần 8)	Trắc nghiệm : 30% Tự luận : 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 1, 2, 3 (Lesson 2.1)	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
	Tiếng anh tăng cường	Units 1, 2	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
7	Toán	Số và Đại số: Chương I Hình học và đo lường: Chương 3 (Giới hạn đến tuần 8)	Trắc nghiệm : 30% Tự luận : 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 1, 2, 3 (Lesson 2.1)	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
	Tiếng anh tăng cường	Units 1, 2	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
8	Toán	Số và Đại số: Chương I bài 1, 2, 3, 4, 5, 6 Hình học và đo lường: Chương 2 và Định lí Pythagore (Giới hạn đến tuần 8)	Trắc nghiệm : 30% Tự luận : 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 1, 2	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
	Tiếng anh tăng cường	Units 1, 2	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút
9	Toán	Đại số: Chương I Hình học: Chương I (Giới hạn đến tuần 8)	Trắc nghiệm : 30% Tự luận : 70%	90 phút
	Tiếng anh	Units 1, 2	Trắc nghiệm: 70% Tự luận: 30%	60 phút

- Các môn kiểm tra theo TKB

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
6	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) Văn bản ngoài sách giáo khoa (truyện cổ tích). Nhận biết: - Xác định thể loại văn bản.	Tự luận: 100%	90 phút

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Kê tên được một văn bản có cùng thể loại. - Xác định được ngôi kể. Kê tên các nhân vật. - Xác định được từ ghép, từ láy, trạng ngữ, tác dụng từ ghép, từ láy, trạng ngữ. <p>Hiểu: Một chi tiết/hình ảnh tiêu biểu trong văn bản.</p> <p>Vận dụng: Bài học rút ra từ nội dung văn bản.</p> <p>2. Làm văn (4 điểm)</p> <p>Vận dụng cao: -Viết văn bản kể lại một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích bằng lời văn của em.</p>		
	KHTN	Từ tuần 1 đến hết tuần 7	Trắc nghiệm: 50% (30% lựa chọn; 20% đúng sai) Tự luận: 50%	60 phút
	LSDL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK I	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	60 phút
	Công dân	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình – dòng họ Bài 2: Yêu thương con người Bài 3: Siêng năng, kiên trì	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
	Công nghệ	Nội dung bài 1, 2, 3	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút (làm trên giấy)
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Vấn đáp 25%	45 phút
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GDTC	Bài Thể dục liên hoàn 20 nhịp	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GDĐP	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút
	Tin học	Chủ đề A: (Bài 1, 2, 3, 4, 5)	Trắc nghiệm: 60% Thực hành: 40%	45 phút Làm bài trên

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
		Chủ đề C: (Bài 1, 2) (Giới hạn đến tuần 7)		máy tính.
7	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) Văn bản ngoài sách giáo khoa (truyện ngụ ngôn). Nhận biết: - Xác định thể loại; Tên văn bản có cùng thể loại. - Xác định ngôi kể; tính cách nhân vật. Hiểu: - Chi tiết/Hình ảnh đặc sắc trong truyện ngụ ngôn. - Tìm phó từ, bổ sung cho DT/ĐT/TT nào? Vận dụng: - Bài học rút ra qua câu chuyện ngụ ngôn. 2. Làm văn (4 điểm) Vận dụng cao: Viết được đoạn văn khoảng một trang giấy ghi lại cảm xúc của em về bài thơ bốn chữ, năm chữ (ngữ liệu đề ngoài sách giáo khoa).	Tự luận: 100%	90 phút
	KHTN	Từ tuần 1 đến hết tuần 7	Trắc nghiệm: 50% (30% lựa chọn; 20% đúng sai) Tự luận: 50%	60 phút
	LSĐL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK I	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	60 phút
	Công dân	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương Bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
	Công nghệ	Bài 1, 2, 3 (từ tuần 9 đến tuần 10) Trọng tâm ở bài 2 – các phương thức trồng trọt ở Việt Nam, bài 3-Quy trình trồng trọt.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút (làm trên giấy)

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Văn đáp 25%	45 phút
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GDTC	Bài Thể dục liên hoàn 32 nhịp	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GDĐP	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút
	Tin học	Chủ đề A: (Bài 1, 2, 3, 4, 5, 6) Chủ đề E: (Bài 1, 2) (Giới hạn đến tuần 7)	Trắc nghiệm: 60% Thực hành: 40%	45 phút Làm bài trên máy tính.
8	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) Văn bản ngoài sách giáo khoa (thơ sáu chữ, bảy chữ). Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ 6 chữ, 7 chữ. Tên một bài thơ đã học cùng thể loại. Cách gieo vần, ngắt nhịp trong khổ thơ. - Nhận biết được từ tượng thanh, từ tượng hình và nêu tác dụng. Thông hiểu: - Chi tiết/hình ảnh đặc sắc có trong khổ thơ. - Xác định được cảm hứng chủ đạo của bài thơ. Vận dụng: Bài học rút ra từ nội dung văn bản. (viết đoạn văn) 2. Làm văn (4 điểm) Vận dụng cao: Viết văn bản thuyết minh giải thích hiện tượng tự nhiên nhật thực; nguyệt thực; núi lửa; mưa đá.	Tự luận: 100%	90 phút
	KHTN	Từ tuần 1 đến hết tuần 7	Trắc nghiệm: 50% (30% lựa chọn; 20% đúng)	60 phút

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
			<i>sai</i>) Tự luận: 50%	
	LSĐL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK I	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	60 phút
	Công dân	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
	Công nghệ	Chương 1 vẽ kĩ thuật (bài 1, 2, 3)	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40%	45 phút (làm trên giấy)
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Vấn đáp 25%	45 phút
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GDTC	Kỹ thuật xuất phát thấp - Chạy lao sau xuất phát	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GDĐP	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút
	Tin học	Chủ đề 1: Bài 1 Chủ đề 4: Bài 5, 6 Giới hạn đến tuần 7	Trắc nghiệm: 60% Thực hành: 40%	45 phút Làm bài trên máy tính.
9	Ngữ văn	1. Đọc - Hiểu (6 điểm) Văn bản ngoài sách giáo khoa (thơ bảy chữ, tám chữ, biến thể.) Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ. Cách gieo vần. - Nhận biết được biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần và nêu tác dụng. Thông hiểu: - Nêu được chủ đề, cảm hứng chủ đạo, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích, lý giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.	Tự luận: 100%	90 phút

Khối lớp	Môn kiểm tra	Phạm vi nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời lượng
		<p>Vận dụng: Bài học rút ra từ nội dung văn bản. (viết đoạn văn) 2. Làm văn (4 điểm)</p> <p>Vận dụng cao: Viết được một bài văn nghị luận về tác phẩm thơ: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.</p>		
	KHTN	Từ tuần 1 đến hết tuần 7	Trắc nghiệm: 50% (30% lựa chọn; 20% đúng sai) Tự luận: 50%	60 phút
	LSDL	Từ tuần 1 đến tuần 7 của HK I	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	60 phút
	Công dân	Bài 1: Sống có lí tưởng Bài 2: Khoan dung Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	Trắc nghiệm: 30% Tự luận: 70%	45 phút
	Công nghệ	Kiến thức từ chủ đề 1, chủ đề 3, chủ đề 4 – Định hướng nghề nghiệp	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút (làm trên giấy)
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Văn đáp 25%	45 phút
	Nghệ thuật (Mỹ thuật)	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Thực hành 75% Lý thuyết 25%	45 phút
	GĐTC	Bài Thể dục với bông tua	Thực hành 100%	45 phút
	HĐTN HN	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm 60% Tự luận 40% (02 câu lý thuyết, 02 câu tình huống)	60 phút
	GĐDP	Kiến thức từ chủ đề 1 đến chủ đề 2.	Trắc nghiệm: 60% Tự luận: 40%	45 phút
	Tin học	Chủ đề 1: Bài 1 Chủ đề 2: Bài 2 Chủ đề 4: Bài 4, 5 Giới hạn đến tuần 7	Trắc nghiệm: 60% Thực hành: 40%	45 phút Làm bài trên máy tính.

PHỤ LỤC 2**LỊCH DUYỆT ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2025 – 2026**

Stt	Môn kiểm tra	Khối lớp	Ngày duyệt đề	Thời gian duyệt đề
1	Toán	6	23/10/2025	14g00
		7		14g30
		8		15g00
		9		15g30
2	Tiếng anh	6	24/10/2025	8g00
		7		8g30
		8		9g00
		9		9g30
3	Các môn kiểm tra theo TKB	Toàn trường	Trước ngày kiểm tra của tuần kiểm tra (03 ngày)	Thông báo sau, dựa trên lịch công tác tuần tại thời điểm đó.